

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/DS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: số 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Vũ B; địa chỉ: số 44, đường 1/5, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Văn bản uỷ quyền lập ngày **04/9/2019**). Có mặt

- Bị đơn:

1. Ông Danh M

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bà Thị D

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Danh B

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

2. Ông Danh P

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

3. Bà Danh Chanh Đ

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

4. Bà Thị Thúy H

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

5. Bà Thị So N

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2019 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K do ông Trần Vũ B đại diện trình bày: Vào ngày 05/9/2011, ông Danh M và bà Thị D có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng với số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay là để trồng lúa, thời hạn vay là 06 tháng; Lãi suất cho vay: 03 tháng đầu lãi suất cho vay là 2.000%/tháng (30 ngày). Kể từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 01 lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng TMCP K - CN Hậu Giang tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 0.84%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức thanh toán: trả vốn gốc và lãi cuối kỳ.

Đồng thời, ông Danh M và bà Thị D có ký hợp đồng thế chấp tài sản số MD037/HĐTC ngày 05/9/2011 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể: thế chấp quyền sử dụng đất số I 700425, thửa đất 68, 219, 220, tờ bản đồ số 22, diện tích tổng cộng là 6.504,7m² tọa lạc tại khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 01/04/1997 cho hộ ông Danh M và bà Thị D. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được Phòng công chứng tỉnh Hậu Giang công chứng vào ngày 19/09/2011 và đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 20/09/2011 theo đúng quy định của pháp luật.

Do ông Danh M và bà Thị D không trả vốn gốc và lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Danh M và bà Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2019) là 224.165.400 đồng. Trường hợp ông Danh M và bà Thị D không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp của ông Danh M và bà Thị D để thu hồi nợ.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn ông Danh M thừa nhận có vay và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Trường hợp không trả được nợ thì ông đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp nêu trên theo quy định.

Bị đơn là bà Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Danh B, ông Danh P, bà Danh Chanh Đ, bà Thị Thúy H, Bà Thị So N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Thị D, ông Danh B, ông Danh P, bà Danh Chanh Đ, bà Thị Thúy H, Bà Thị So N không đến Toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Vũ B trình bày: rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là rút lại phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, chỉ yêu cầu ông Danh M và bà Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2019) là 224.165.400 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Bị đơn ông Danh M thừa nhận có vay và hiện còn nợ số tiền tổng cộng là 224.165.400 đồng như lời trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng để trả.

Bị đơn là bà Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Danh B, ông Danh P, bà Danh Chanh Đ, bà Thị Thúy H, Bà Thị So N vắng mặt nên chưa phát biểu yêu cầu.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời, đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp do nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Danh M và bà Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn là ông Danh M và bà Thị D hiện cư trú tại khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bị đơn là bà Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Danh B, ông Danh P, bà Danh Chanh Đ, bà Thị Thúy H, Bà Thị So N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thị D, ông Danh B, ông Danh P, bà Danh Chanh Đ, bà Thị Thúy H, Bà Thị So N.

[4] *Đối với hợp đồng tín dụng*: Hội đồng xét xử xét thấy: vào ngày 05/9/2011, ông Danh M, bà Thị D và Ngân hàng thương mại cổ phần K có ký hợp đồng tín

dụng số: MD037/HĐTD. Theo đó, Ngân hàng có cho ông Danh M và bà Thị D vay số tiền vốn gốc 60.000.000 đồng. Theo Điều 2 và Điều 3 Hợp đồng tín dụng Ngân hàng và ông Danh M, bà Thị D thỏa thuận như sau: “*Lãi suất cho vay: 03 tháng đầu lãi suất cho vay là 2.000%/tháng. Kể từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 01 lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng TMCP K - CN Hậu Giang tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 0.84%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn*”. “*Hình thức thanh toán: vốn vay và tiền lãi vay được trả cuối kỳ*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Danh M thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn, bà Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên chưa thể hiện ý kiến của mình cũng như không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là không nợ hoặc đã trả xong vốn và đóng lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Do ông Danh M và bà Thị D không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Danh M và bà Thị D có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền vốn vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2019 là 224.165.400 đồng (trong đó, nợ gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 164.165.400 đồng) là có căn cứ và phù hợp với Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Đối với hợp đồng thế chấp tài sản:* Tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần K rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Danh M và bà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông Danh M và bà Thị D là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K phần số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] *Về chi phí tố tụng:* Ngân hàng thương mại cổ phần K phải chịu 5.851.100 đồng (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Danh M và bà Thị D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho

Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2019) tổng cộng là 224. 165.400 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); lãi quá hạn là 164.165.400 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Danh M và bà Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng thương mại cổ phần K theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn. Các đương sự có quyền khởi kiện lại bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Ông Danh M và bà Thị D là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại 5.136.000 (Năm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0020514 ngày 02/8/2019 tại** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần K phải chịu 5.851.100 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi một nghìn một trăm đồng) (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Tình